

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/02/2019

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Xuân.

2. Ông Trần Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Noọng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXHNGĐ - ST ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Bế Hồng C.

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ x, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hà - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đinh Thị Hà, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C (tên gọi khác Hoàng Cao C).

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số x, Trại giam N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/11/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Bé Hồng Chuyên trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Cường tổ chức cưới vào năm 2012, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 23/7/2012, việc đăng ký là tự nguyện. Sau kết hôn, chị về sống cùng chồng tại Trung Phúc, Trùng Khánh, Cao Bằng. Năm 2014 chị đi học tại Trường Cao đẳng sư phạm Cao Bằng, trong thời gian này anh Cường cũng ra thành phố Cao Bằng thuê nhà trọ sống ở đây, nhưng không quan tâm đến vợ con. Đến năm 2016 chị học xong và có khuyên chồng quay về quê cùng nhau sinh sống nhưng anh Cường không nghe nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đó. Nguyên nhân là do chồng không quan tâm đến vợ con, có hành vi đánh đập chị, lười lao động và có biểu hiện sử dụng ma túy. Đến năm 2017 thì anh Cường vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nay đang chấp hành án tại Đội 21, phân trại số 2, Trại giam Ngọc Lý, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Do không còn tình cảm với nhau, nên chị Chuyên yêu cầu được ly hôn anh Cường. Hai vợ chồng có một con chung tên Hoàng Thị Hà Ly, sinh ngày 27/4/2012, hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị Chuyên yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Giữa chị và anh Cường không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2020 (do người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tự thu thập có xác nhận của Trại giam Ngọc Lý), bị đơn Hoàng Văn Cường xác nhận các vấn đề về tình cảm, nguyên nhân mâu thuẫn, con cái, tài sản, nợ chung như chị Chuyên trình bày là đúng. Nay anh nhất trí ly hôn và yêu cầu của chị Chuyên về con chung, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Chị Chuyên giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Cường, được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Việc kết hôn giữa chị Chuyên và anh Cường thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như chị Chuyên đã trình bày. Hiện nay hai vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, anh Cường cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Chuyên được ly hôn và nuôi con theo nguyện vọng của chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Hoàng Văn Cường có hộ khẩu thường trú và trước khi bị bắt tạm giam thì cư trú tại: Xóm Pác Loan, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng*: Bị đơn Hoàng Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Bé Hồng C yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn C, được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bé Hồng C và anh Hoàng Văn C đăng ký kết hôn ngày 23/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Như vậy việc kết hôn giữa chị C và anh C là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm nên cuộc sống không được hòa thuận, hạnh phúc; anh C không chịu tu chí làm ăn, lười lao động và dính vào tệ nạn xã hội là sử dụng ma túy, sau đó vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay đang trong thời gian chấp hành án tại Đội x, phân trại số x, Trại giam N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 08/01/2020, anh C cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị C. Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. *Về con chung*: Giữa chị C và anh C có 01 con chung tên Hoàng Thị Hà L, sinh ngày 27/4/201x, đang sống với chị C. Hiện nay anh C đang trong thời gian chấp hành án phạt tù và cũng nhất trí để chị C nuôi con chung, nên cần giao cháu L cho chị C chăm sóc và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh C.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị C phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bé Hồng C được ly hôn anh Hoàng Văn C (tên gọi khác Hoàng Cao C).

2. *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Thị Hà L, sinh ngày 27/4/201x cho chị C chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh C.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, xác nhận chị C đã nộp đủ.

Chị C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt Bản án hợp lệ./.

**Nơi nhân:**

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Trung Phúc;
- Người BVQVLIHP;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

**Nông Văn Tùng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Thành -- Hoàng Văn Xuân**

**Nông Văn Tùng**